

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA TƠ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2018/HS-ST

Ngày: 20-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Ngoan

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Phạm Duy Huy

+ Ông Đinh Um

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Công Bình- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Ngãi – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Đình H (Tên gọi khác: (B), sinh ngày: 11/10/1992, tại huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn C, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Đình H và bà Lê Thị Mỹ L; Vợ, con: Chưa có; tiền sự: không; Tiền án, Có 02 tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, cụ thể:

+ Ngày 29/5/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 138 BLHS. Thời hạn tính từ ngày 13/01/2013.

+ Ngày 27/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam xử phạt 30 tháng tù giam về tội “trộm cắp tài sản” theo khoản 2 Điều 138 BLHS. Ngày 28/02/2017 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, nhưng chưa được xóa án tích.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10-7-2018 cho đến nay, hiện bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Minh Q (Tên gọi khác: K), sinh ngày: 07/02/1996, tại huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị N; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20/9/2018 cho đến nay (có mặt)

** Người bị hại:*

1. Anh Phạm Ngọc N, sinh năm 1991 (vắng mặt)
2. Anh Nguyễn Phi C, sinh năm 1996 (có mặt)
3. Anh Nguyễn Phi H, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Ông Nguyễn Đ, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Huỳnh Văn D, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn N, xã B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ ngày 23/01/2018 Trần Đình H cùng Nguyễn Minh Q đang ngồi uống rượu tại phòng trọ của ông Phạm Văn S ở TDP T, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi. Trong lúc ngồi uống rượu thì Trần Đình H nói với Nguyễn Minh Q lát nữa đi làm ăn (có nghĩa đi trộm cắp) và trong quá trình nói chuyện thì H nói với Q về nhà H trộm cắp gà, Nguyễn Minh Q nói nếu trộm gà nhà anh thì bán cho em, H có hỏi Q mua bao nhiêu tiền một con, Q nói con lớn thì 100.000đ (Một trăm ngàn đồng), nghe H nói vậy Q đồng ý đi. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô của mình chở Trần Đình H vào hướng xã B để trộm cắp. Khi đi đến tiệm sửa xe honda, ngay ngã ba đường vào thôn Đ, xã B, Nguyễn Minh Q

dừng xe mô tô lại, H bước xuống xe, nói Nguyễn Minh Q chờ H ở đó, còn H đi bộ một mình qua cầu, rồi vô Nhà văn hóa thôn Đ, xã B trộm cắp, chứ không phải trộm cắp gà, như đã nói trước với Q. H lén lút đột nhập vào Nhà văn hóa thôn Đ trộm cắp 04 điện thoại di động của công nhân đang làm công trình nhà văn hóa, trong đó: 01 điện thoại di động Iphone 6s 16gb màu vàng, 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro J703 màu vàng, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen và 01 điện thoại hiệu Zip màu đen. Sau khi trộm xong H đi ra ngã ba (chỗ tiệm sửa xe honda) Q đang chờ và gặp Q liền nói được rồi, nghe H nói vậy Q không nói gì, mà điều khiển xe mô tô chở H đi về nhà trọ của ông Phạm Văn S ở TDP T, thị trấn B, huyện B. Khi về tới phòng trọ, H lấy ra 04 cái điện thoại di động từ trong túi quần ra để trên nền nhà; lúc này Q mới biết số điện thoại trên là do H trộm cắp được mà có và H nói với Q sáng mai bán giúp mấy cái điện thoại này cho anh, Q đồng ý. Đến sáng ngày 24/01/2018, Trần Đình H đưa cho Nguyễn Minh Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Pro J703 màu vàng; 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen và 01 điện thoại hiệu Zip màu đen. Còn Trần Đình H giữ lại 01 điện thoại di động Iphone 6s 16gb màu vàng. Sau đó, Trần Đình H và Nguyễn Minh Q điều khiển xe mô tô đi lên hướng xã B, khi đi đến thôn N, xã B thì Trần Đình H đem 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s 16gb màu vàng vào trước để gạ bán nhưng chưa được. Sau đó, H đi ra ngoài nói với Nguyễn Minh Q đem 03 chiếc điện thoại còn lại vào và hỏi ông Huỳnh Văn D chủ cửa hàng điện thoại di động H mua được bao nhiêu; sau khi xem máy xong ông D nói với Nguyễn Minh Q là tổng cộng 04 cái điện thoại di động nói trên mua với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Bán xong Nguyễn Minh Q đem toàn bộ số tiền qua tiệm sửa xe gần đó đưa tiền cho Trần Đình H; sau đó, Trần Đình H đưa lại cho Nguyễn Minh Q số tiền 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng) để tiêu xài cá nhân.

Qua công tác nghiệp vụ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ, phát hiện một số đối tượng lạ mặt đến các tiệm mua bán điện thoại di động trên địa bàn huyện B, để gạ bán điện thoại di động cũ có dấu hiệu bất minh, Công an huyện tiến hành tổ chức kiểm tra hành chính về hoạt động kinh doanh buôn bán điện thoại di động của các cửa hàng điện thoại di động trên địa bàn huyện và qua đó phát hiện tại cửa hàng điện thoại di động H ở thôn N, xã B, huyện B, do ông Huỳnh Văn D làm chủ. Qua kiểm tra phát hiện 01 (một) điện thoại hiệu Samsung Galaxy J7 Pro không có hóa đơn nguồn gốc xuất xứ, ông Huỳnh Văn D chủ cửa hàng điện thoại di động H khai nhận 01 (một) điện thoại nói trên Huỳnh Văn D mua lại của ông Nguyễn Minh Q.

Tiến hành làm việc với ông Nguyễn Minh Q khai nhận: Tối 23/01/2018, Q có điều khiển xe mô tô hiệu Novo LX (không rõ BKS) chở Trần Đình H đi từ TDP T, thị trấn B vào thôn Đ, xã B trộm gà ở nhà bị cáo H, nhưng sau khi về nhà

trợ thì Q mới biết H không trộm gà mà là H trộm cắp tài sản 04 (bốn) điện thoại di động của công nhân đang làm công trình tại Nhà văn hóa, trong đó: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro J730 màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6S 16gb màu vàng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu đen; 01 (một) điện thoại di động hiệu Zip màu đen, sau khi trộm xong Nguyễn Minh Q và Trần Đình H đem số điện thoại trộm được bán cho cửa hàng điện thoại di động H với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Sau khi thực hiện hành vi phạm tội Trần Đình H bỏ trốn khỏi địa phương. Qua công tác điều tra xác minh biết được đối tượng Trần Đình H đang lẩn trốn tại địa bàn phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam; Công an huyện Ba Tơ phối hợp với Công an phường Điện Ngọc tiến hành mời đối tượng Trần Đình H về Công an huyện Ba Tơ để làm việc. Quá trình làm việc Trần Đình H đã khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc H cùng với Nguyễn Minh Q thực hiện hành vi trộm cắp 04 (bốn) điện thoại di động tại Nhà văn hóa thôn Đ, xã B rồi đem bán cho cửa hàng điện thoại H ở thôn N, xã B là hoàn toàn đúng sự thật; đồng thời Trần Đình H còn khai nhận thêm trước đó ngày 11/12/2017 Trần Đình H lén lút đột nhập vào địa điểm nói trên trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Opop F1 (F1W) màu vàng, sau đó bán cho cửa hàng điện thoại H ở thôn N, xã B với giá 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Ngày 13/7/2018 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tơ kết luận: tổng giá trị tài sản bị xâm hại gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 (F1W) màu vàng, có trị giá: 4.604.000đ
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro J730 màu vàng, có trị giá: 5.974.733đ
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu Gold, trị giá: 7.440.000đ
- 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen, trị giá: 206.666đ
- 01 điện thoại hiệu Zip màu đen, trị giá: 155.000đ

Tổng giá trị tài sản bị xâm hại là: 18.381.000đ (Mười tám triệu ba trăm tám mươi một ngàn đồng).

* Tang vật vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tơ đã thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F1 (F1W) màu vàng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Pro J730 màu vàng. Căn cứ theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS năm 2015, Cơ quan điều tra đã trao trả 02 chiếc điện thoại di động trên, cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Phạm Ngọc N.

*Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra người bị hại ông Nguyễn Phi C yêu cầu Trần Đình H và Nguyễn Minh Q bồi thường lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu Gold, có trị giá: 7.440.000đ (bảy triệu bốn trăm, bốn mươi ngàn đồng). Đến nay bị cáo Nguyễn Minh Q đã khắc phục được 700.000đồng. Ngoài ra hai bị cáo chưa khắc phục được gì thêm cho người bị hại.

Còn đối với người bị hại ông Phạm Ngọc N đã nhận lại được tài sản ông mất trước đó, nên không yêu cầu các bị cáo đền bù gì thêm và ông Nguyễn Phi H, Nguyễn Đ do tài sản bị mất có giá trị thấp, nên hai ông không yêu cầu hai bị cáo Trần Đình H và Nguyễn Minh Q đền bù lại tài sản.

Riêng ông Huỳnh Văn D nhận thức việc mua điện thoại cũ của Nguyễn Minh Q nhưng không kiểm tra kỹ về nguồn gốc điện thoại di động mà Q đem bán cho ông, nên ông nhận thức việc làm trên của ông là sai, vì vậy ông không yêu cầu Trần Đình H và Nguyễn Minh Q phải hoàn trả lại số tiền mà ông đã mua số điện thoại di động trước đó.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS ngày 24-10-2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trần Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g, khoản 02, Điều 173 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Minh Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Đình H về tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng điểm g, khoản 02, Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Đình H từ 36 đến 48 tháng tù.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q từ 09 đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho người bị hại ông Nguyễn Phi C giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu Gold, có trị giá: 7.440.000đ (bảy triệu bốn trăm, bốn mươi ngàn đồng).

Đối với những bị hại khác không có yêu cầu bồi thường đề nghị miễn xét.

Về xử lý vật chứng: quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã trả 02 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1 (F1W) màu vàng và hiệu Samsung Galaxy J7 Pro J730 màu vàng cho người bị hại Phạm Ngọc N, nên không đề cập đến.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Phi C yêu cầu Trần Đình H và Nguyễn Minh Q bồi thường lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu Gold, có trị giá: 7.440.000đ (bảy triệu bốn trăm, bốn mươi ngàn đồng).

Bị cáo H đề nghị: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án cho bị cáo ; xin lỗi bị hại.

Bị cáo Q đề nghị: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án, cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ba Tơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay người bị hại ông Phạm Ngọc N, ông Nguyễn Phi H, Nguyễn Đ vắng mặt không lý do. Xét thấy bị hại ông Phạm Ngọc N, ông Nguyễn Phi H, Nguyễn Đ quá trình điều tra đã có bản khai và không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì về dân sự, nên không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt bị hại ông Phạm Ngọc N, ông Nguyễn Phi H, Nguyễn Đ theo quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, nếu sau này bị hại ông Phạm Ngọc N, ông Nguyễn Phi H, Nguyễn Đ có yêu cầu bồi thường về dân sự sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về chứng cứ xác định tội danh:

Trong điều tra và qua thẩm tra, đối chất tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo cơ bản phù hợp nhau, phù hợp

với các chứng cứ như các biên bản về hoạt động điều tra, biên bản ghi lời khai của người bị hại, kết luận định giá, biên bản thu giữ và xử lý vật chứng v.v...

Như vậy, có cơ sở xác định vào khoảng 23 giờ ngày 23/01/2018, bị cáo Trần Đình H đã lén vào nhà Văn hóa thôn Đ. Lợi dụng lúc đêm khuya, công nhân làm Nhà văn hóa ngủ say, Trần Đình H đã trộm cắp 04 điện thoại di động của công nhân đang làm công trình nhà văn hóa, trong đó: 01 điện thoại di động Iphone 6s 16gb màu vàng, 01 điện thoại di động Samsung J7 Pro J703 màu vàng, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen và 01 điện thoại hiệu Zip màu đen. Đồng thời, Trần Đình H còn khai nhận trước đó ngày 11/12/2017 Trần Đình H lén lút đột nhập vào địa điểm nói trên trộm cắp 01 (một) điện thoại di động hiệu Opop F1 (F1W) màu vàng. Tổng giá trị mà Trần Đình H trộm cắp hai lần đã được Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Tơ kết luận là: 18.381.000đ (Mười tám triệu ba trăm tám mươi một ngàn đồng). Hành vi của bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích trong thời gian ngắn lại cố ý trộm cắp tài sản của người khác nên lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm. Do đó bị cáo phải gánh chịu tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh Q mặc dù không trực tiếp tham gia trộm cắp tài sản cùng với Trần Đình H và không hứa hẹn trước, nhưng sau khi bị cáo Trần Đình H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, lấy từ trong túi quần ra 04 chiếc điện thoại di động. Lúc này Q mới biết 04 chiếc điện thoại di động này H có được là do trộm cắp được mà có. Bị cáo tích cực tham gia tiêu thụ tài sản trộm cắp cho Trần Đình H. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Q đã phạm tội “tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương. Bản thân các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, không bị khiếm khuyết về thể chất, tinh thần, nhưng các bị cáo không biết phấn đấu hoàn thiện nhân cách tốt, tu chí làm ăn lương thiện lại lười lao động, sớm sa đà vào lối sống xấu. Để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân bị cáo Trần Đình H đã lợi dụng đêm khuya, lúc các bị hại mất cảnh giác không trông coi tài sản đã lén lút trộm cắp 04 điện thoại di động của công nhân đang làm công trình nhà văn hóa mang đi bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xét về nhân thân bị cáo Trần Đình H đã có hai tiền án về tội “trộm cắp tài sản”, sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo vẫn không chịu cải

sửa lại tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản”, từ đó cho thấy bị cáo chưa có ý thức phục thiện. Xét tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thành khẩn khai báo nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với bị cáo Nguyễn Minh Q tuy không hứa hẹn trước nhưng khi biết số điện thoại di động H nhờ bán là do trộm cắp mà có được. Lẽ ra, là công dân có trách nhiệm khi phát hiện số điện thoại di động mà H nhờ bán là do trộm mà có bị cáo phải động viên H mang trả lại cho chủ sở hữu hoặc trình báo với chính quyền địa phương để xử lý, góp phần vào công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Ở đây, chỉ vì lòng tham, bị cáo tích cực giúp H bán số điện thoại mà H đưa cho và được hưởng lợi số tiền 700.000đ (Bảy trăm ngàn đồng). Hành vi của bị cáo đã tạo ra tâm lý hoang man lo sợ trong quần chúng nhân dân và tiếp sức cho tội phạm tiêu thụ được tài sản trộm cắp nên cũng cần phải có mức hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội với thời hạn tương xứng để giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và tuân thủ các chuẩn mực đạo đức xã hội là cần thiết.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khắc phục một phần hậu quả do mình cùng đồng bọn gây ra (bị cáo đã nộp 700.000đồng), bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 và tại khoản 5 Điều 323 của Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” . Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không có điều kiện để thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[7] Đối với ông Huỳnh Văn D có hành vi mua tài sản do Trần Đình H trộm cắp được mà có. Nhưng xét ông Huỳnh Văn D không biết số tài sản mà mình mua là do các bị cáo phạm tội mà có, sau khi biết sự việc đã tự nguyện giao nộp lại một số tài sản cho cơ quan công an nên cơ quan điều tra không đề cập đến hình thức xử lý là thỏa đáng.

[8] Về dân sự:

- Ông Nguyễn Phi C yêu cầu Trần Đình H và Nguyễn Minh Q bồi thường lại chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu Gold, trị giá: 7.440.000đ (bảy triệu bốn trăm, bốn mươi ngàn đồng). Xét thấy yêu cầu của ông Nguyễn Phi C là có cơ sở nên buộc các bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Phi C số tiền 7.440.000đ.

Xét về trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Phi C đối với hai bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy trong vụ án này bị cáo Trần Đình H là người trực tiếp xâm hại đến tài sản của ông Nguyễn Phi C và là người hưởng lợi nhiều nhất nên bị cáo là người có trách nhiệm bồi thường chính trong vụ án. Bị cáo Nguyễn Minh Q là người tiêu thụ tài sản cho bị cáo Trần Đình H và được hưởng lợi số tiền 700.000đ, nên phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với số tiền mà bị cáo hưởng lợi.

- Ông Phạm Ngọc N đã nhận lại được tài sản ông mất trước đó, nên không yêu cầu các bị cáo đền bù gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

- Ông Nguyễn Phi H, Nguyễn Đ do tài sản bị mất có giá trị thấp, nên hai ông không yêu cầu hai bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Minh Q đền bù lại tài sản, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với số tiền 700.000đ mà bị cáo Nguyễn Minh Q đã nộp để khắc phục hậu quả, xét thấy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Đình H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 337.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Trần Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Đình H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 10-7-2018.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo

Nguyễn Minh Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự: buộc các bị cáo Trần Đình H, Nguyễn Minh Q liên đới bồi thường cho ông Nguyễn Phi C số tiền: 7.440.000đ (bảy triệu bốn trăm, bốn mươi ngàn đồng), chia phần cụ thể cho từng bị cáo như sau:

- Bị cáo Trần Đình H bồi thường số tiền 6.740.000đồng (sáu triệu, bảy trăm bốn mươi ngàn đồng).

- Bị cáo Nguyễn Minh Q phải bồi thường số tiền 700.000đồng (bảy trăm ngàn đồng)

Tiếp tục tạm giữ số tiền 700.000đ mà bị cáo Nguyễn Minh Q đã nộp theo biên lai thu tiền số 00136 ngày 24/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi được thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Đình H phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 337.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Minh Q phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên toà hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp T. Quảng Ngãi;
- VKSND H.Ba Tơ;
- THA DS H.Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ;

(Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);

- Người bị kết án;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi;
- Nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Văn Ngoan